

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 27/02/2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bạch Đình Ca

2- Ông Nguyễn Đình Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2018, tại phòng xử án B, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 05 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Ngô Quốc V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Kim C, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1963

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở thường trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị Y – sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở thường trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Ngô Quốc V trình bày như sau:

Tôi và ông Đỗ Đức T có mối quan hệ bạn bè, quen biết lẫn nhau nên ông T có đến nhà tôi vay số tiền 250.000.000 đồng để làm ăn buôn bán, cụ thể như sau:

Sáng ngày 30/3/2016 vay 100.000.000 đồng, hạn trả nợ ngày 30/6/2016. Chiều ngày 30/3/2016 vay 150.000.000 đồng, hạn trả nợ ngày 11/4/2016. Cả hai lần vay, chúng tôi thỏa thuận mức lãi theo lãi suất ngân hàng nhưng không ghi vào giấy vay nợ. Tôi đã giao đủ tiền cho ông T, ông T tự viết và ký giấy vay nợ cho tôi. Lúc đó không có mặt bà Nguyễn Thị Y (vợ ông T). Đến hạn, tôi đã đến đòi nhiều lần nhưng ông T cố tình bỏ nhà đi không báo địa chỉ mới cho tôi biết do đó tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Đức T phải trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến khi trả nợ xong.

Theo bản tự khai bà Nguyễn Thị Y trình bày: Tôi không vay tiền của ông Ngô Quốc V và không biết ông T vay tiền để sử dụng vào mục đích gì nên tôi không liên quan đến khoản nợ vay của ông V.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương được biết: Ông Đỗ Đức T đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 12/2017 nhưng thỉnh thoảng vẫn thấy về nhà mấy ngày. Ngày 08/7/2017 ông T còn lên Công an tỉnh Đắk Lắk để làm việc.

Tại phiên tòa ông Ngô Quốc V có ý kiến: Khi đến hạn trả nợ tôi đến đòi nợ thì ông Đỗ Đức T có trả lãi được 04 lần tổng cộng là 28.000.000 đồng nhưng không ghi giấy biên nhận. Nay tôi thay đổi yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Đỗ Đức T phải trả cho tôi số tiền 250.000.000 đồng gốc và không yêu cầu tính lãi suất. Theo tôi được biết ông T đã đi khỏi địa phương, không biết có phải để trốn nợ không, hiện nay ông T còn nợ nhiều người họ làm đơn gửi Công an tỉnh Đắk Lắk yêu cầu khởi tố nhưng chưa có kết quả, do đó tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết việc vay nợ của ông T theo pháp luật dân sự. Không yêu cầu xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Thẩm phán đã giải quyết cơ bản đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn ông Đỗ Đức T vắng mặt là không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Theo biên bản xác minh ngày 28/7/2017 thể hiện ông T có địa chỉ ở thôn T, xã H, huyện C nhưng Tòa án thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại thôn K, xã H, huyện C là không đúng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc V, buộc ông Đỗ Đức T phải trả cho ông Ngô Quốc V số tiền gốc 250.000.000 đồng, không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định quan hệ pháp luật là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Đức T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Đỗ Đức Thanh theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Qua kiểm tra xác minh tại địa phương nhận thấy: Ông Đỗ Đức T có hai căn nhà (01 ở thôn Thành C, xã H, huyện C; 01 căn nhà ở thôn K, xã H, huyện C), nhưng ông Đỗ Đức T thường xuyên làm ăn buôn bán tại căn nhà ở thôn K, xã H, huyện C. Phía ông V cũng xác định khi cho vay tiền ông T đang ở căn nhà ở thôn K, xã H, huyện C nên đã ghi vào giấy vay nợ. Đối với căn nhà ở thôn T, xã H, huyện C ông T đang cho em vợ là Nguyễn Tường T ở nhờ. Do đó Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại căn nhà ở thôn K, xã H và tại UBND xã H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật: Thời điểm các bên thực hiện giao dịch là ngày 30/3/2016 nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 BLDS năm 2015 và các quy định của BLDS năm 2005 để giải quyết nội dung vụ án.

[3] Về nội dung:

Vào ngày 30/3/2016 ông Ngô Quốc V có cho ông Đỗ Đức T vay hai lần tiền cụ thể như sau:

Sáng ngày 30/3/2016 vay 100.000.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 30/6/2016; đến chiều ngày 30/3/2016 vay 150.000.000 đồng, hẹn trả nợ ngày 11/4/2016. Khi vay các bên có lập thành hợp đồng vay tài sản (thể hiện qua giấy vay nợ), không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng trả lãi suất theo mức lãi do Ngân hàng quy định. Ông Đỗ Đức T viết và ký xác nhận vào bên vay trong giấy vay nợ. Đến hạn trả nợ ông T không trả tiền gốc mà đã trả cho ông V được 4 lần tiền lãi suất tổng cộng là 28.000.000 đồng và xin gia hạn trả nợ đến ngày 15/12/2016. Đến hạn ông T không trả nợ vay là vi phạm nghĩa vụ, do đó ông Ngô Quốc V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Do ông Đỗ Đức T cố tình trốn tránh không tham gia tố tụng nên Tòa án phải thu thập chữ ký của ông Đỗ Đức T để đối chiếu với chữ viết, chữ ký của ông Đỗ Đức T trong hợp đồng vay tài sản do các bên xác lập. Căn cứ vào kết luận giám định số 85/PC54 ngày 15/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk: “*Chữ viết, chữ ký đứng tên Đỗ Đức T dưới mục “người vay tiền” trong các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ ký đứng tên Đỗ Đức T trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết và ký ra*”. Do vậy có căn cứ xác định vào ngày 30/3/2016 ông Đỗ Đức T có vay của ông Ngô Quốc V hai lần tiền như ông V khởi kiện là đúng nên cần buộc ông Đỗ Đức T phải trả nợ cho Ngô Quốc V số tiền nợ trên.

Về lãi suất: Nguyên đơn xác định khi vay tiền các bên có thoả thuận miệng về lãi suất theo mức lãi Ngân hàng và không thỏa thuận lãi quá hạn. Theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 01/12/2010 là 9%/năm, được tính từ ngày 30/3/2016 đến ngày 27/02/2018 là 699 ngày, cụ thể như sau:

Khoản vay 100.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 699 ngày = 17.475.000 đồng
khoản vay 150.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 699 ngày = 26.212.500 đồng

Tổng cộng: 43.687.500 đồng nhưng ông T mới trả lãi được 28.000.000 đồng và tại phiên tòa ông V tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất là có lợi cho ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chi phí giám định: Ông Đỗ Đức T phải chịu chi phí giám định chữ ký số tiền là 4.320.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Ngô Quốc V số tiền 4.320.000 đồng tiền nộp tạm ứng chi phí giám định chữ ký sau khi thu được của ông Đỗ Đức T

Về án phí: Ông Đỗ Đức T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 203, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc V.

Buộc ông Đỗ Đức T phải trả cho ông Ngô Quốc V số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc, không tính lãi suất.

Áp dụng quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

2. Về chi phí giám định: Ông Đỗ Đức T phải chịu chi phí giám định chữ ký số tiền là 4.320.000 đồng. Trả lại cho ông Ngô Quốc V số tiền 4.320.000 đồng tiền nộp tạm ứng chi phí giám định chữ ký sau khi thu được của ông Đỗ Đức T.

3. Về án phí: Ông Đỗ Đức T phải chịu 12.500.000 đồng án phí DSST.

Ông Ngô Quốc V được nhận lại số tiền 6.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin theo biên lai thu số AA/2016/0000006 ngày 16/5/2017.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Cư Kuin;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Lợi